

"Nhà ta vốn là dân hiền, đ&#228;i đ&#228;i a chu&#228;ng v&#228;c hùng dũng.."

(Trần Nhân Tông)

Trong lịch sử Việt Nam, có những vị vua giỏi giang cán đáng và lãnh đạo nước trong những tình huống khó khăn. Trần Nhân Tông là một trong những vị vua đầu khai tri&#228;u và xây dựng nhà Trần. Tri&#228;u ông là giai đoạn cực thịnh nhất của nhà Trần. Ông lãnh đạo nước trong những thời kỳ gay gắt nhất của lịch sử Việt Nam: chiến tranh xâm lược của đế quốc Mông Cổ reo rắc kinh hoàng khắp lục địa Á-Âu.

Trong hai cuộc xâm lược của Mông Cổ lần hai và lần ba, ông đã cùng tầng lớp sĩ và nhân dân đ&#228;i phó và đánh bại gi&#228;c. Ông là người mở ra Hội nghị Diên Hồng huyền thoại và cùng nhân dân đ&#228;i kháng chiến. Trần Nhân Tông không những là vị vua cực kỳ chính và gần dân mà còn là một đạo sĩ Phật giáo hiện tại, một trong ba sự sáng lập ra trường phái Trúc Lâm duy nhất ở Việt Nam.

## 1- Con người và sự nghiệp

(a) *Bên ch&#228;t con người*

Thái tử Trần Khâm tức Trần Nhân Tông lên ngôi vua thay thế Thế Tông Hoàng Thánh Tông năm 1279. Ông là một vị vua có cốt cách dân và có một tâm hồn Việt cổ điển. Một tầng trong ông là ý thức về ngu&#228;n, gốc rễ của đất nước Tiên, nơi ông từng nói về con Trần Anh Tông và Quốc Công Trần Quốc Tuấn: "Nhà ta vốn là dân hiền, đ&#228;i đ&#228;i a chu&#228;ng v&#228;c hùng dũng... thích hình rồng vào đuôi đ&#228; ra không quên gốc." Tức xâm hình rồng ph&#228; biến trong dân gian Việt từ thời Hùng Vương, đ&#228;n đ&#228;i Trần Nhân Tông thì phát triển mạnh mẽ. Tức vua quan đ&#228;n quân dân đ&#228;u về xâm hình rồng trên cờ b&#228;ng, sau lưng và hai v&#228;ng đuôi. Lúc này người ta ch&#228;ng những quan niệm xâm hình rồng đ&#228; khi xu&#228;ng nước không b&#228;ng giao long làm h&#228;i mà còn nh&#228;m nh&#228;c nh&#228; nhau về một ngu&#228;n gốc của vua nhân nhân.

Tức này thực hành đ&#228;n người Trung Hoa trông thấy gọi là "thái long" tức rồng v&#228;. Theo sách nhà Nguyên Trần Ph&#228;, thì một người dân Đ&#228;i Việt còn thích ch&#228; "Nghĩa di quy&#228;n ph&#228;, hình vu báo quốc" (V&#228; v&#228;c nghĩa mà li&#228;u thân, vì nước nước mà báo đ&#228;n). Điều này cho thấy đ&#228;i vua Trần Nhân Tông, quân dân đ&#228;u một lòng và tất cả quanh một ông vua có căn cứ là gốc dân.

(b) *T&#228; cách lãnh đạo*

Nhân Tông là một vị vua anh minh, biết dùng và dùng đúng nhân tài. Đ&#228;i ông, nhân tài, anh hùng, tu&#228;n kiệt lũ lượt kéo ra giúp nước, lòng người như một. Bên ông, vị quốc tri&#228;u có Thái sư Trần Quang Khải, vị binh sư có các danh tướng Trần Quốc Tuấn, Trần Quốc To&#228;n, Phạm Ngũ Lão, Trần Khánh D&#228;, Trần Nhật Du&#228;t .., vị văn học có các văn thi sĩ uyên bác như Nguyễn Thuyên, Trần Hưng Đạo, Mạc Đĩnh Chi. Riêng Nguyễn Thuyên là người khi đ&#228;u dùng ch&#228; Nôm làm thơ phú, văn hay như Hàn D&#228; bên Trung Quốc ngày xưa nên Nhân Tông cho đ&#228;i tên là Hàn.

S&#228;hi&#228;u người và dùng người của ông đ&#228;c thể hiện qua một câu chuyện tiêu biểu sau. Trong không khí khẩn trương, khi con trai của H&#228;t T&#228;t Li&#228;t là Thái tử Thoát Hoan đang sôi s&#228;c căm hận đ&#228;u đ&#228;ng binh mã biên thù đ&#228; s&#228;a soạn tràn vào Đ&#228;i Việt. Vào một ngày cuối năm Nhâm Ngọ (1282), t&#228;i biên Bình Than có một cuộc họp lịch sử giữa vua Trần Nhân Tông và các tướng sĩ. Giữa lúc vua Nhân Tông và một người đang bàn bạc sôi n&#228;i, vua ch&#228;t nhìn ra ngoài sông và thoáng thấy một chiếc thuyền lớn ch&#228; đ&#228;y than theo dòng đ&#228; xuôi. Nhác thấy trên thuyền có một người đ&#228;i nón lá, mặc áo ngắn, ng&#228;ng&#228; trông như người quen, vua b&#228;n ch&#228; và hỏi quan thiếp:

- Nguyễn Ích kia có phải là Nhân Huệ Vương không?  
Rồi lập tức sai quân chèo thuyền nhô đầu đi theo. Nghe ng lát sau chèo thuyền quân trở về không, đầu vua là ông lái ngang bèn nói không chịu đi mà chèo thuyền đi rồi:

- Lão già này là Nguyễn Ích bán than, có việc gì mà vua gọi đi!  
Nghe thuyền thò, các quan rớt đầu ngạc nhiên và lo cho Nguyễn Ích bán than, cái gì khi quân mình thuyền này dù xấu nhưng cũng phải dăm chếc thuyền là ít. Nghe Nhân Tông vẫn thản nhiên mà rì rì:

- Thế thì đúng là Nhân Huệ Vương rồi, Nguyễn Ích thuyền không dám trở lại ta như thế!  
Rồi sai nói đi gọi: Lão này "lão ta" chèo thuyền. Vua quan nhìn ra thì đích thuyền không sai. Nguyễn Ích lái thuyền bán than đó chính là Nhân Huệ Vương Trần Khánh Đạo. Đầu chèo nón lá và bện trên áo nâu quần bện chàm, quần xắn tay đi đũa gõ, trông ông ta thướt tha phong trần. Nghe nói thay, cuộc sống lam lũ vẫn không làm mất đức cái vẻ tinh anh quắc thước và dáng dấp hiên ngang Nguyễn Ích thuyền vũ dũng của cuộc kháng chiến chống Mông Cổ năm xưa, vì nóng tính và trót phẫn nộ vì vua triều đình nên bèn cách chèo và tích tụ gia sản. Chuyền đi hôm nay của ông tình cờ bị hóa hay.

- Thế nào, liêu khanh còn đức sắc đánh giặc hay không? – Nhân Tông mỉm cười.  
Nghe thuyền hai chèo "đánh giặc", mất Trần Khánh Đạo vẻ sáng:

- Đồ, thuyền còn đức sắc. Mấy năm nay vùng rìu đầu gõ, cánh tay thuyền xern ra còn rờn rời hơn xưa. Nhân Tông cười vui vẻ và nói khen:

- Quê là gan Trần Khánh Đạo còn bện hơn sợi đá. Đầu chèo còn phải xem khanh lập công chuộc tội ra sao?  
Đoạn xuống chiêng thưa cho Trần Khánh Đạo, ban mũ áo, phong làm phó thuyền quân rồi cho Nguyễn Ích ghé cửa hàng thuyền đầu bàn việc nước. Thế là triều đình lại có thêm đức mất Nguyễn Ích tài giỏi để ra phò vua giúp nước.  
Sử dùng Nguyễn Ích của Nhân Tông như thế xong đáng phong cách của mất Nguyễn Ích lãnh đạo: hiêu và dùng Nguyễn Ích đúng chỗ.

(c) Cách xử Nguyễn Ích

Trần Nhân Tông là một vị vua khí khái và nhân đức. Đầu đi đến nơi bao phong ba bão táp, ông lãnh đạo thuyền sĩ và nhân dân chống đỡ những cơn hiểm nguy. Nghe không lúc nào là ông không để ý đến tình trạng của quân dân.

Khi quân Mông Cổ với khí thế hung tàn tràn vào Đầu Việt, Hoàng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn vì kém thế thua chèo rút về Vạn Kiếp. Nhân Tông nghe Hoàng Đạo Vương thua, liền nói mất chiêng thuyền như xuống Hoàng Đạo Vương rồi cho vua Hoàng Đạo Vương đầu bàn việc, nhân thuyền quân mình thua, trong bèn không yên, mới bắt Hoàng Đạo Vương rì rì:

- Thế giặc to như vậy, mà thuyền nó thì dân số tàn hơn, hay là trộm hãy chèo hàng đi để cứu muôn dân?

Hoàng Đạo Vương đầu rì rì:  
- Bệ hạ nói câu này thì thế là nhân đức, nghe mà tôn miếu xã tắc thì sao? Nếu bệ hạ muốn hàng, xin thuyền hãy chém đầu tôi đi đã, rồi sau sẽ hàng.

Nhân Tông nghe liền nói trung liết như vậy, trong bèn yên.  
Cũng vậy, đầu với quân thù, trong thuyền chỉ nghe lo sợ của quân ta ở Tây Kết (Khoái Châu, Hải Hưng), thuyền giặc là Toa Đô bèn trúng tên chết và Ô Mã Nhi phải chui xuống thuyền vượt biển chạy về Trung Quốc. Khi các thuyền thuyền trở đầu đưa Toa Đô về nhà, Nhân Tông thuyền Nguyễn Ích dừng kiêu mà lại hết lòng với chúa, nên xúc động mới than rì rì: "Làm bậy tôi nên như Nguyễn Ích này" rồi cởi áo ngực bêu đắp vào đầu Toa Đô, sai quân dùng vải mai táng cho tể tể. Khi bóng quân Mông Cổ không còn trên đất Nam, triều đình bèn đức mất đức mất tráp của các biển

hàng của một sự quan. Sự là khi quân giặc đang công phá thành, triều đình ở hai lòng, có giặc y má đi vào và chúng. Đình thần mưu lược đáp trả, nhưng Nhân Tông và Thánh Tông Thờng Hoàng nghĩ xa đến sự hoà giặc dân tộc nên sai đem đồ đạc trả đi cho yên lòng mọi người và cùng nhau xây dựng lại cố đô. Duy chỉ những người thuộc hàng và hợp tác với giặc mới bị trả lại.

(d) Trần nhân

Trách nhiệm gì cũng đã xong, Nhân Tông còn phải giao với giặc và xây dựng lại đất nước và người.

Vua nhà Nguyên, Mông Cổ, vua không kiêu căng khi thắng, mà hoà khí, khiêm nhường những nhân chính. Sự tàn phá của quân Mông Cổ thật nặng nề đến nỗi, lúc chiến thắng trả về Thăng Long, vua không còn cung điện mà phải tạm trú ở Lăng thờ vua. Trong thời buổi gian khổ của Hồ Tể Liệt, Nhân Tông đã phải viết: "đốt phá hết chùa miếu trong nước, khai quật phần mộ tiên, cướp bóc dân gian, phá phách sự nghiệp trăm họ, mọi tàn ác không việc nào trả ...".

Họu quân của chiến tranh tàn khốc như vậy cho nên phải có chính sách an dân và yên ổn dân. Sau cuộc chiến,

Nhân Tông xuống chiếu để xá cho thiên hạ. Mọi người nào bị đày đọa thì tha tội ruồng và trả đày toàn phần, các chức khác thì xét miễn giảm theo thói quen khác nhau. Chính sách khéo léo và có tầm nhìn xa này, thể hiện một tinh thần thương dân và một đất nước có tư tưởng xây dựng lâu dài, đã được khắc ghi trong quyển "Long thành đất sự" như sau:

Sau chiến tranh, thành Thăng Long nhiều đổ nát san bằng, vua Nhân Tông đem hết công sức rút xây lại thành trì. Hoàng Đế của Trần Quốc Tuấn can rằng: "Việc sửa lại thành trì không cần gấp lắm. Việc cần gấp của triều đình phải làm ngay không thể chậm trễ là việc yên ổn nhân dân. Hơn 4 năm, quân giặc hai lần tràn sang cướp bóc, người núi rừng đổ về ruộng, đổ về bãi tàn phá hết ruộng. Vậy mà nhân dân vẫn một lòng hướng về triều đình, xuất tài, xuất lực, đi lính và đóng thuế, lần nên một lực lượng mạnh mẽ cho triều đình chống nhau với giặc. Nay nhà vua được trả về yên ổn. Việc làm trước hết là chú ý ngay đến dân, những người nào bị tàn phá, tu tình trạng những người mà cứu trợ; người nào bị tàn phá quá nặng, có thể miễn thuế một năm. Có như thế dân mới nở lòng càng quy hướng về triều đình hơn nữa. Người xưa đã nói: "chúng chí thành thành" nghĩa là ý chí của dân là một bậc thành kiên cố. Đó mới là cái thành của sự thành, xin nhà vua xá lý."

Vua Nhân Tông vui vẻ nghe theo lời khuyên của Trần Quốc Tuấn. Đây cũng là một bài học quan trọng mà gần đây chúng ta đã không nhớ mà nguy hiểm nữa là đã làm ngược lại.

Cũng vậy để cho bộ máy hành chính, và thúc đẩy nền kinh tế giúp dân giàu mạnh. Trần Nhân Tông quy định về phẩm cấp, các quan lộ và quan liêu trong nước. Trần cũng bớt bớt máy quá lớn và quá nặng nề. Thờng thờ, Môn học, Mọi một việc, đến các quan, các lực lượng, các chức (Mọi thờ học, Chi học...), các đài (Ngồi đài), các viên (Khu một viên, Hàn lâm viên, Thờ hình viên, Quốc sự viên, Thái y viên,..), các ty .. khi Trần Nhân Tông phải thăng lên:

" Sao một nước bé bằng bàn tay mà phong nhiễu quan trọng ! "

Là một lớn nữa, vấn đề này cũng là vấn đề mà hiện nay chúng ta đang tìm kiếm để đi

(e) Trung hiếu và gia huấn

Trần Nhân Tông coi việc trung hiếu là quan trọng hàng đầu. Để với thờng hoàng và các bậc trên ông đưa hết lòng đáp nghĩa. Ông thờng lòng trông hàng năm trả các lăng tẩm bậc. Bài thờ của ông làm lúc về bãi yết lăng ông nói Trần Thái Tông vẫn còn để lại trong sách.

Trờng về thiên môn túc

Y quan thờ thờ thông ..

(Qua nghìn cửa chào nghiêm túc,  
Đeo áo mũ các quan cửa bầy ch...

Khi ông là Thái hoàng, đời vua con ông là Trần Anh Tông, ông do nh... khuyên  
b... nh... đ... nhân đ... phép tr... dân. Sách chép rằng, Anh Tông là người có hi...  
nh... th... ng... u... r... và l... đi ch... đêm kh... p... kinh thành, đ... n... g... g... m... v... . Vì thế có lúc  
Nhân Tông phải có thái độ c... ng... r... n.

Tháng năm năm Kỷ Hợi (1299), vua Anh Tông uống rượu u... x... ng... b... say quá. Thái hoàng  
Nhân Tông tiếp ph... Thiên Tr... ng (Nam Đ... nh), n... i... các Th... ng... hoàng th... ng... an d... ng, v...  
kinh s..., quan trọng tri... u... không ai biết c... . Nhân Tông thông th... xem kh... p... các cung đ... n, t...  
sáng đ... n... tr... a. Ng... i... trong cung dâng c... m, Nhân Tông ngo... nh... trông, không th... y... vua, ng... c...  
nhiên h... i... đ... đâu?

Cung nhân vào đánh th... c... nh... ng... vua say quá không t... nh... Ông giận l... m, tr... v... Thiên Tr... ng  
ngay, xu... ng... chi... u... cho các quan ngày mai đ... n... h... p... ph... Thiên Tr... ng. Đ... n... chi... u, vua Anh  
Tông m... i... t... nh, bi... t... Th... ng... Hoàng v... kinh, s... hãi quá, v... i... vàng ch... y... ra ngoài cung g... p... m... t...  
ng... i... h... c... trò tên Đoàn Nh... Hải, m... n... th... o... bài bi... u... đ... dâng lên t... t... i, r... i... cùng v... i... Nh... Hải  
xu... ng... thuy... n... đi su... t... đêm đ... n... ph... Thiên Tr... ng. Nhân Tông xem bi... u... r... i... qu... m... ng... m... t... lúc,  
và tha l... i... cho Anh Tông. Thế đó vua Anh Tông không u... ng... r... u... n... a.

**2- Xu... t... th... và th... vắn**

Sau khi quân xâm lăng Nguyên Mông C... không còn dám có tham v... ng... chi... m... Đ... i... Vi... t, năm  
năm sau (1293) Trần Nhân Tông nh... ng... ngôi cho con ... Thăng Long r... i... rút v... Thiên Tr... ng... đ...  
ngao du và b... t... đ... u... xu... t... th... . Tr... c... lúc đó, ông đã là m... t... nhà đ... o... sĩ và thi vắn n... i... ti... ng... đ... i...  
Tr... n. Đ... i... c... a... ông lúc này chuy... n... qua m... t... giai đ... n... khác, vi... c... n... c... và gia đình đã xong gi...  
đ... n... vi... c... mình và đ... i... s... ng... tinh th... n... c... a... b... n... thân.

Ông cùng các đ... t... c... a... mình lên núi Yên Tử (Qu... ng... Ninh) xây đ... ng... các chùa. M... t... trong  
nh... ng... chùa n... i... ti... ng... nh... t... là chùa Hoa Yên. Ông là v... "t..." đã có công l... n... trong vi... c... xây đ... ng...  
nên phái Ph... t... giáo ... vùng Yên Tử S... n... này. Trần Nhân Tông, cùng s... Pháp Hoa và s... Huy... n...  
Quang là tam t... c... a... tr... ng... phái Trúc Lâm và th... ng... đ... c... gọi là phái Trúc Lâm Tam T... vì ch...  
riêng ... Vi... t... Nam m... i... có.

S... nh... p... thi... n... c... a... Trần Nhân Tông không ph... i... là m... t... tiêu c... c... y... m... th... . Thi... n... Trúc Lâm mang  
m... t... hình thái n... a... có n... a... không, n... a... th... c... n... a... h... và có m... t... tinh th... n... bi... n... ch... ng... tích c... c... . M... t...  
thi... n... Ph... t... giáo nh... p... th... mà t... t... c... m... i... ng... i... dân đ... u... có th... áp đ... ng... theo đ... i... i... m... i... n... i, m... i...  
lúc trong đ... i... s... ng... không ph... i... ch... ... c... a... chùa. B... t... ngu... n... thi... n... Vô Ngôn thông, quan đ... i... m... c...  
b... n... c... a... thi... n... Trúc lâm là "t... c... tâm t... c... Ph... t...", Ph... t... tâm, ... trong ta, khi đ... n... ng... thì ta là Ph... t...  
và Ph... t... là ta. T... Yên Tử S... n, lâu lâu Nhân Tông đi ngao du các n... i, thăm th... ng... c... nh... thanh  
bình c... a... quê h... ng... mình. Lúc qua Thiên Tr... ng... vào m... t... bu... i... chi... u, trong c... nh... tranh t... i... tranh  
sáng c... a... đ... ng... quê Vi... t... Nam, d... i... con m... t... Thi... n... c... a... mình, ông đã xúc c... m... làm m... t... bai th...  
t... a... đ... "Thiên Tr... ng... vắn v... ng"

*Thôn h... u... thôn t... n... đ... m... t... yên  
Bán vô bán h... u... t... ch... đ... ng... biên  
M... c... đ... ng... đ... ch... lý quy ng... u... t... n  
B... ch... l... song song phi h... đ... n  
... (Xóm tr... c... thôn sau t... a... khói... ng  
Bóng chi... u... đ... ng... có... i... đ... ng... không  
M... c... đ... ng... sáo v... ng... trâu v... h... t  
Cò tr... ng... t... ng... đôi h... xu... ng... đ... ng)*

Nh... ng... bu... i... chi... u... c... a... đ... ng... quê Vi... t... Nam đ... p... đ... và yên tĩnh nh... kia là m... t... hi... n... th... c, đã có t...

ngìn năm nay trong đời sống nhân dân, và đã tác động mạnh mẽ vào mặt tâm hồn Việt cổ đại của đạo sĩ Trần Nhân Tông.

Danh tiếng của đạo sĩ Trần Nhân Tông vang vọng khắp Đàng Ngoài và Việt Bắc đến tận Chiêm Thành. Trong cuộc thăm viếng lịch sử của ông có cả một Thế Tông hoàng đế và Chiêm Thành vua quan đến nhân dân một lòng tôn kính một niềm sùng bái xa ghé vào. Nhân Tông cũng xúc động và hân hoan khi nhìn thấy một nền văn minh khác. Đời vua ông, con người đầu đầu cũng vậy. Biên giới của một hàng rào giới hạn được mở ra bởi sự không thông hiểu giữa con người. Ông đã nhìn xa và muốn thoát khỏi tình thân hữu anh em của hai dân tộc Việt-Chiêm. Ông đã nghe về vua Trần Anh Tông kết hôn con gái là công chúa Huyền Trân (tức con ông) với vua Chiêm Thành. Cả Chiêm Thành, tất cả kính trọng đời vua và một đạo sĩ hiền tài này, đã hoan hô chào đón. Vua Chiêm là Chàm Mân (Jaya Sinhavarman III mà trước đây là thái tử Harijit đã cùng động viên Đàng Ngoài chinh quân Nguyên để bảo vệ Chiêm Thành) đã thỉnh Đàng Ngoài hai châu Ô và châu Rí trong cuộc hôn nhân lịch sử này. Những tiếng thay sau khi Chàm Mân và Trần Nhân Tông một, chiến tranh lại tái diễn giữa hai dân tộc.

Năm 1308, Thế Tông hoàng đế Trần Nhân Tông băng hà ở am Ngoa Vân, núi Yên Tử. Su Pháp Hoa thiêu xác ông, nhốt xác chết và hơn ba ngàn hạt xá lợi đổ vào hồ, mang về chùa Phúc Khánh.

Mùa thu năm 1310, linh chủ của nhà vua Thế Tông hoàng đế ở chùa chôn ở làng Quý Đức, Phụng Long Hố (Thái Bình). Khi nghe tin này, cả nước đổ xô về chùa và Việt Bắc này nhìn thấy cùng. Trước hết, tướng quân Nhân Tông ở đền Diên Hiên, khi sắp phát dẫn, đã đến giới thiệu mà quan liêu dân chúng động xem đây khắp cung điện, ngay cả những người xua đuổi mà cũng không thể giới thiệu ra được. Vua cho gọi Trần Hưng Đạo đến báo rằng: "Linh chủ sắp phát dẫn mà dân chúng đây nghe nói thì làm thế nào?". Trần Hưng Đạo là người có tiếng là hiểu biết tài năng trí xảo như Thăng Long và cũng rất giỏi về âm nhạc. Trần Hưng Đạo lập tức đến thăm Thiên Trì gọi quan Hộ bộ và quan Hộ bộ do Trần Hưng Đạo trông coi đến người la liếm thỏ, sai hát một câu hát Long Ngâm. Mọi người đến nghe tự nhiên, kéo nhau đến xem, cung điện mọi người nghe, linh chủ ở chùa đi được. Long Ngâm khúc là một bài hát vãn, giới thiệu ai, nghe rất cảm động ... Suốt một ngày một Thăng Long đến Thái Bình, Long Ngâm khúc của cả nước theo linh chủ của ngài đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Một ngôi sao sáng đã vụt tắt trên bầu trời nước Đàng Ngoài. Một cuộc thi xác ông không còn và đã tan thành tro bụi như ông muốn, những hồn ông vẫn còn trong lòng dân tộc Việt.

**Liên kết:**

Trong lịch sử trên thế giới rất hiếm người tài giỏi là vua trị vì và là một hiền triết. Văn minh La Mã có Marcus Aurelius, hoàng đế triết gia, và minh triết nhân dân, đời sống và mọi người và đời sống tác phẩm triết học nổi tiếng "Meditations" thì phương Đông hơn mọi người hai thế kỷ sau có Trần Nhân Tông, cũng một minh quân, sáng lập truyền giáo phái thiền Trúc Lâm Việt Nam với tác phẩm thiền "Khoá Hư Vô" (1) không kém sâu sa.

Thiền Trúc Lâm Yên Tử tuy không còn, những dấu âm vẫn còn vang: cuối thế kỷ 18, Ngô Thì Nhậm mong tái lập lại dòng thiền này với tác phẩm "Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh", gần đây chùa Trúc Lâm ở Đà Lạt là một công trình mong muốn khôi phục dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử. Hoàng thành Thăng Long nay đã được khám phá, một ngày nào đó tôi hy vọng là đền Diên Hiên sẽ được khôi phục và đến được nơi vua làm việc, đất yên và nơi linh chủ Nhân Tông thăm quan của xưa xưa, để hình dung cảnh quan và những tiếng vọng từ thi vàng son của thiền Việt Nam với minh quân Trần Nhân Tông. Núi Yên Tử giờ đã có cáp treo, những đi hành hương động được đến nơi là một niềm vui theo chân của Thế Tông hoàng đế Nhân Tông.

(1) Theo Thiệu Chử và một số nhà nghiên cứu cho là Trần Nhân Tông là tác giả "Khoá hư vô"

## Trần Nhân Tông - Minh quân và đạo sĩ

T&#225;c Gi&#7843;: Vietsciences- Nguyễn Đức Hiệp  
Th&#7913; Hai, 30 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2009 06:19

---

ch& không phải Trần Thái Tông

Tham khảo

- (1) Đ& i Việt Sĩ Ký toàn th&, Quy& n 5 và 6, K& Nhà Tr& n, Viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam, 1993
- (2) Khuy& t danh, Thi& n uy& n t& p anh, Nhà xu& t b& n Văn học, Hà Nội, 1990
- (3) Nguyễn Lang, Việt Nam Phật giáo sử luận, <http://www.quangduc.com/lichsu/17vnpgsulan.html>

Nh& ng bài cùng tác giả

Trần Nhân Tông (1247-1308)